

NĂNG SUẤT NÔNG NGHIỆP VÀ CÔNG NGHIỆP HÓA Ở VIỆT NAM

Lê Quang Cảnh*, Nguyễn Thị Hồng Thoan**

Sử dụng lý thuyết các giai đoạn tăng trưởng của Rostow và lý thuyết lợi thế so sánh của Ricardo, bài viết này xây dựng khung đánh giá tác động của năng suất nông nghiệp tới công nghiệp hóa. Kết quả phân tích thực nghiệm chỉ ra rằng sự gia tăng năng suất nông nghiệp tác động tích cực tới quá trình công nghiệp hóa và tác động đó là lớn khi có sự cộng hưởng hài hòa với quá trình hội nhập kinh tế của Việt Nam. Kết quả của nghiên cứu này cung cấp dẫn chứng cho việc đề xuất chính sách đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa ở Việt Nam.

Từ khóa: Năng suất nông nghiệp, công nghiệp hóa, độ mở nền kinh tế

1. Giới thiệu

Công nghiệp hóa được coi là quá trình chuyển đổi kinh tế xã hội từ một xã hội nông nghiệp sang xã hội công nghiệp và nó được coi là một phần của công cuộc hiện đại hóa đất nước. Lý thuyết kinh tế phát triển đã khẳng định công nghiệp hóa là điều kiện cần thiết nhằm đạt tới các mục tiêu của phát triển và là yếu tố đảm bảo thành công khi chuyển một nền kinh tế dựa trên nguồn lực sang nền kinh tế dựa trên hiệu quả và nền kinh tế dựa trên đổi mới. Phần lớn các nước khi bắt đầu tiến hành công nghiệp hóa đều dựa trên nền tảng của một ngành nông nghiệp, điều này phản ánh phần nào vai trò của nông nghiệp tới công nghiệp hóa của quốc gia.

Các nghiên cứu lý thuyết và thực nghiệm về vấn đề này đều khẳng định sự tăng trưởng trong ngành nông nghiệp là điều kiện tiên quyết cho công nghiệp hóa (Nurkse, 1953 và Rostow, 1960). Lý thuyết các giai đoạn tăng trưởng của Rostow khẳng định công nghiệp hóa không thể thực hiện khi không có nền nông nghiệp phát triển, và chính sự tăng năng suất nông nghiệp là cơ sở cho nền kinh tế chuyển dần sang giai đoạn sản xuất công nghiệp, làm cơ sở “cắt cánh” nền kinh tế. Nghiên cứu thực nghiệm cũng phát hiện ra rằng nông nghiệp có cả tác động tích cực và tiêu cực tới tăng trưởng của ngành công nghiệp ở bình diện quốc gia. Matsuyama (1992) cho rằng sở dĩ có kết quả trái ngược nhau như vậy là vì

trong các nghiên cứu này giải quyết biến độ mở của nền kinh tế khác nhau. Nếu trong một nền kinh tế đóng, năng suất nông nghiệp tăng lên ngoại sinh, ví dụ do áp dụng máy móc, sẽ đẩy lao động sang khu vực sản xuất công nghiệp và đẩy nhanh công nghiệp hóa. Ngược lại trong một nền kinh tế mở, năng suất nông nghiệp cao có thể “bóp” sản xuất công nghiệp và làm chậm quá trình công nghiệp hóa.

Quá trình công nghiệp hóa của Việt Nam cũng xuất phát từ một nền kinh tế nông nghiệp. Nghị Quyết Trung ương 7 khóa VII đã xác định phải công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước, đưa đất nước đi lên theo hướng phát triển công nghiệp. Sau gần 20 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa VII, cơ cấu kinh tế Việt Nam đã có sự chuyển biến tích cực, sản lượng nông nghiệp tăng mạnh, tỷ trọng GDP nông nghiệp giảm đi đáng kể (từ 27,4% ở năm 1994 xuống còn 19,7% ở năm 2012). Song song với sự giảm tỷ trọng ngành nông nghiệp, tỷ trọng ngành công nghiệp trong GDP cũng tăng lên tương ứng và đã tăng từ 28,9% lên đến 38,6% trong cùng thời kỳ. Như vậy, sự gia tăng sản lượng và tỷ trọng công nghiệp đã chứng tỏ quá trình công nghiệp hóa ở Việt Nam đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận.

Bài viết này đi vào tìm hiểu năng suất ngành nông nghiệp có tác động như thế nào tới công nghiệp hóa ở Việt Nam. Dựa trên lý thuyết về các giai đoạn tăng trưởng của Rostow, lý thuyết lợi thế

so sánh, và nghiên cứu của Matsuyama (1992), bài viết sẽ xây dựng một khung nghiên cứu về sự tác động của năng suất nông nghiệp tới công nghiệp hóa (đại diện là sản lượng công nghiệp và tỷ trọng GDP của ngành công nghiệp). Trên cơ sở khung phân tích đó, bài viết sẽ sử dụng các ước lượng hồi quy được phát triển bởi Matsuyama (1992) và nhiều nghiên cứu khác nhằm hiểu rõ mối quan hệ giữa năng suất nông nghiệp và công nghiệp hóa trong bối cảnh của Việt Nam. Kết quả phân tích sẽ giúp ích trong việc xây dựng các giải pháp gắn kết giữa phát triển nông nghiệp và đẩy mạnh công nghiệp hóa ở Việt Nam.

2. Khung phân tích năng suất nông nghiệp và công nghiệp hóa

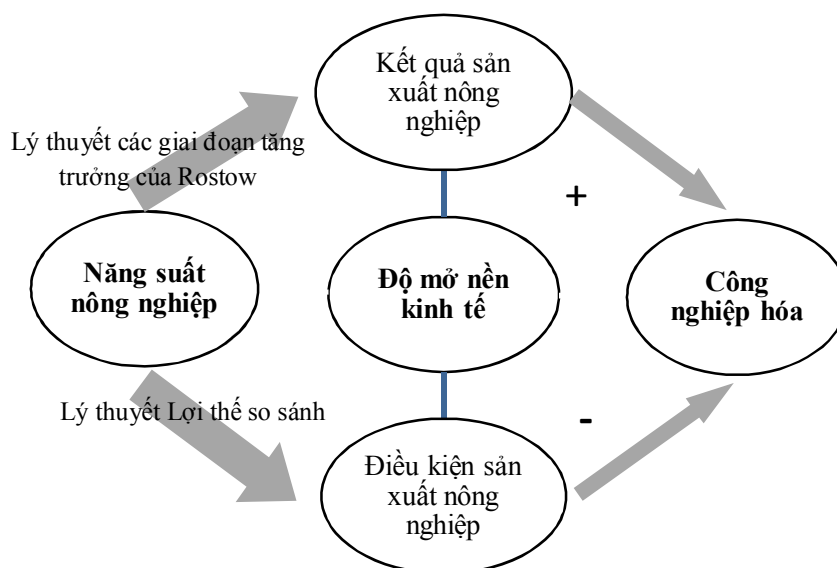
Mối quan hệ giữa năng suất nông nghiệp và công nghiệp hóa đã được nghiên cứu từ lâu. Có hai quan điểm khác biệt về mối quan hệ này. Quan điểm thứ nhất được biết đến phổ biến đó là tồn tại mối quan hệ đồng biến giữa năng suất nông nghiệp và công nghiệp hóa. Có ba lý do giải thích cho mối quan hệ này. Thứ nhất, năng suất nông nghiệp tăng lên, sản xuất nông nghiệp có thể cung cấp đủ lương thực thực phẩm cho khu vực công nghiệp, đảm bảo các điều kiện cần thiết cho sản xuất công nghiệp. Đồng thời, khi năng suất nông nghiệp tăng lên, ngành nông nghiệp sẽ cần ít lao động hơn và như vậy ngành nông nghiệp sẽ giải phóng một lực lượng lao động cho ngành sản xuất công nghiệp. Lý do thứ hai, khi năng suất nông nghiệp tăng lên làm cho thu

nhập trong ngành này tăng theo và làm tăng cầu trong nước về các sản phẩm công nghiệp, và kết quả làm tăng sản xuất công nghiệp. Lý do thứ ba đó là tiết kiệm từ khu vực nông nghiệp tăng lên khi năng suất nông nghiệp tăng, và đây sẽ là nguồn vốn quan trọng để phục vụ cho phát triển công nghiệp.

Quan điểm thứ hai hình thành khi nghiên cứu kinh nghiệm công nghiệp hóa ở một số quốc gia và nó cho một kết quả ngược lại. Dựa trên lý thuyết lợi thế so sánh, các nghiên cứu này tìm ra mối quan hệ nghịch giữa năng suất nông nghiệp và công nghiệp hóa ở Bỉ, Hà Lan, Anh, Mỹ và các nước phía Nam (các nước thu nhập thấp: xem thêm phần tổng kết của Mokyrt, 1976). Theo đó, ngành công nghiệp ở những nước này phải cạnh tranh mạnh mẽ với ngành nông nghiệp để thu hút lao động. Khi năng suất lao động nông nghiệp thấp có nghĩa rằng đang có sự dư thừa lao động nông nghiệp với giá rẻ, đó sẽ là cơ sở cho việc hút lao động sang khu vực công nghiệp và đẩy mạnh công nghiệp hóa. Còn khi ngành nông nghiệp không có lợi thế tương đối, quốc gia sẽ tập trung sản xuất công nghiệp và đẩy nhanh công nghiệp hóa.

Sở dĩ có hai quan điểm trái ngược về mối quan hệ giữa năng suất nông nghiệp và công nghiệp hóa là do có sự khác biệt về độ mở của các nền kinh tế nghiên cứu. Kết quả phổ biến về mối quan hệ đồng biến giữa năng suất nông nghiệp và công nghiệp hóa được nghiên cứu trong bối cảnh của các nền kinh tế đóng (hay độ mở của nền kinh tế nhỏ). Khi đó, mọi

Hình 1: Khung phân tích mối quan hệ năng suất nông nghiệp và công nghiệp hóa



yếu tố cho phát triển công nghiệp hay công nghiệp hóa đều dựa trên nền tảng của khu vực nông nghiệp. Tuy nhiên, trong một nền kinh tế mở khi mà giá cả được quyết định bởi giá quốc tế, thì mối quan hệ nghịch biến giữa năng suất nông nghiệp và công nghiệp hóa được giải thích phụ thuộc vào nguồn lực của sản xuất nông nghiệp. Quốc gia có năng suất nông nghiệp cao sẽ làm hạn chế khả năng phát triển của ngành công nghiệp. Còn các nước không có lợi thế về nguồn lực phát triển nông nghiệp (ví dụ ít đất nông nghiệp) thì sẽ có lợi thế tương đối về sản xuất công nghiệp và các nước này sẽ thu lợi từ thương mại quốc tế thông qua sản xuất, xuất khẩu hàng hóa công nghiệp và nhập khẩu hàng hóa nông nghiệp, nguyên liệu. Điều này có thể thấy rõ ở các nước công nghiệp mới ở Đông Á.

Như vậy, khung phân tích mối quan hệ giữa năng suất nông nghiệp và công nghiệp hóa sẽ được xây dựng dựa trên ba yếu tố đó là: (i) Yếu tố đầu vào của sản xuất nông nghiệp, (ii) các kết quả của sản xuất nông nghiệp, và (iii) độ mở của nền kinh tế. Sự liên hệ giữa năng suất nông nghiệp và công nghiệp hóa trong bối cảnh của ba yếu tố tác động có thể được mô tả trong hình 1.

Việt Nam là một quốc gia có nhiều điều kiện thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp, có nền kinh tế mở với sự hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới. Như vậy, tác động của năng suất nông nghiệp tới công nghiệp hóa ở Việt Nam có thể là sự tổng hợp của những tác động tích cực từ vai trò của nông nghiệp tới công nghiệp hóa (lý thuyết các giai đoạn tăng trưởng của Rostow) và tác động nghịch của năng suất nông nghiệp tới công nghiệp hóa (dựa

theo lý thuyết Lợi thế so sánh của Ricardo).

Ngoài ra, nghiên cứu này còn sử dụng mô hình ước lượng đơn giản được giới thiệu và ứng dụng bởi Matsuyama (1992) trong xem xét sự tác động của năng suất nông nghiệp tới sự phát triển của công nghiệp hay quá trình công nghiệp hóa. Mô hình ước lượng được mô tả như sau:

$$\ln(\text{GDPCN}) = \alpha + \beta_1 \ln \text{NSPW} + \beta_2 \text{OPEN} + \beta_3 \ln \text{NSPW} * \text{OPEN} + \varepsilon \quad (1)$$

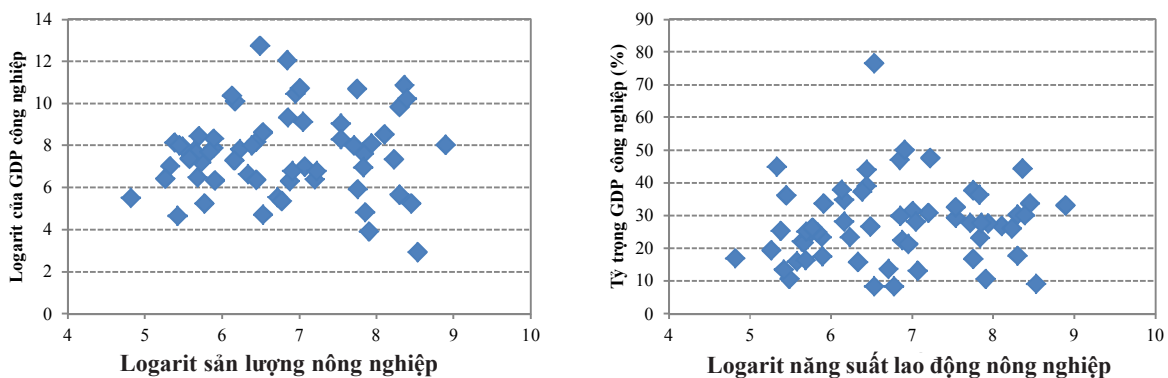
Theo mô hình này, công nghiệp hóa được đại diện bởi logarit của sản lượng của ngành công nghiệp và/hoặc tỷ trọng GDP của ngành công nghiệp theo giá cố định. Biến đại diện cho năng suất nông nghiệp chính là năng suất lao động nông nghiệp được tính bằng logarit của tổng GDP nông nghiệp chia cho tổng lao động nông nghiệp và/hoặc logarit năng suất nông nghiệp theo diện tích đất nông nghiệp. Độ mở của nền kinh tế được đo bằng tỷ số giữa tổng xuất nhập khẩu và GDP, tính theo giá cố định.

3. Năng suất nông nghiệp và công nghiệp hóa ở Việt Nam

Nghiên cứu so sánh mối quan hệ giữa năng suất nông nghiệp và công nghiệp hóa của các nước có thu nhập thấp và thu nhập trung bình thấp cho thấy rằng không có mối quan hệ rõ ràng giữa hai biến này. Sử dụng số liệu GDP công nghiệp và năng suất nông nghiệp ở năm 2011, tính theo giá cố định năm 2005, của Ngân hàng Thế giới với 60/84 quốc gia có thu nhập thấp và trung bình thấp, kết quả thể hiện trong Hình 2.

Với hệ số tương quan dương, nhưng rất nhỏ ở

Hình 2: Năng suất lao động nông nghiệp và công nghiệp hóa của các nước có thu nhập thấp và trung bình thấp, 2011



Nguồn: Tính toán từ số liệu “Chỉ số phát triển thế giới”, WDI năm 2013



mức 0,13, giữa năng suất lao động nông nghiệp và công nghiệp hóa, kết quả phân tích so sánh ở các nước thu nhập thấp và trung bình thấp cho thấy sự liên hệ giữa năng suất lao động nông nghiệp và sản lượng công nghiệp là không rõ ràng. Lý do chính là kết quả tổng hợp giữa tác động tích cực và sự tác động nghịch của năng suất lao động tới sản xuất công nghiệp bởi vì phần lớn các quốc gia này đều là quốc gia có nền kinh tế mở và một số quốc gia không có lợi thế so sánh trong sản xuất nông nghiệp. Điều này dẫn đến kết quả tổng hợp theo lý thuyết của Rostow và kết quả theo lý thuyết Lợi thế so sánh không thể hiện rõ kết quả mối quan giữa năng suất nông nghiệp và công nghiệp hóa ở các quốc gia có thu nhập thấp và thu nhập trung bình thấp.

Kết quả phân tích mô tả

Đối với Việt Nam, ngành nông nghiệp có vai trò quan trọng và có đóng góp lớn vào tăng trưởng kinh tế của quốc gia. Đây là ngành luôn có tốc độ tăng trưởng ổn định và là cơ sở vững chắc cho tăng trưởng, nhất là trong giai đoạn có suy thoái kinh tế. Kinh tế nông nghiệp là ngành tạo thu nhập và việc làm chủ yếu cho lao động ở khu vực nông thôn rộng lớn với 67% tổng dân số quốc gia. Vai trò của nông nghiệp trong phát triển kinh tế ở Việt Nam đã được khẳng định và ghi nhận trong nhiều báo cáo nghiên cứu và báo cáo đánh giá chính thức của Đảng.

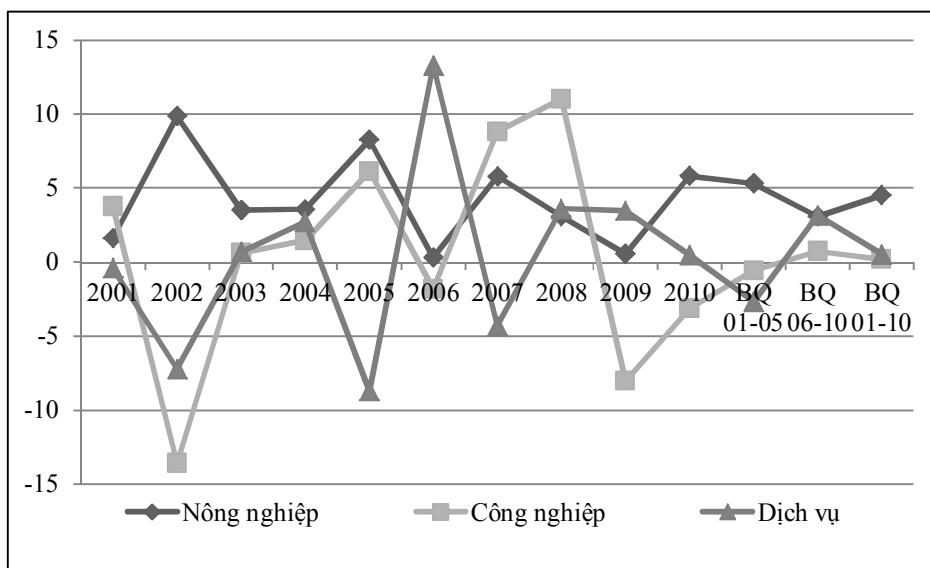
Trong những năm qua, mặc dù năng suất lao

động nông nghiệp còn tương đối thấp, nhưng có sự gia tăng khá ổn định và thường cao hơn tốc độ tăng năng suất của các ngành khác. Kết quả này có thể thấy rõ trong hình 3.

Tốc độ tăng năng suất lao động nông nghiệp có sự ổn định và cao hơn tương đối so với các ngành khác trong nền kinh tế là cơ sở cho việc nâng cao thu nhập và phúc lợi tương đối của khu vực nông nghiệp, nông thôn. Câu hỏi bây giờ là năng suất nông nghiệp tăng này có tác động thế nào tới sự phát triển của ngành công nghiệp hay quá trình công nghiệp hóa của đất nước.

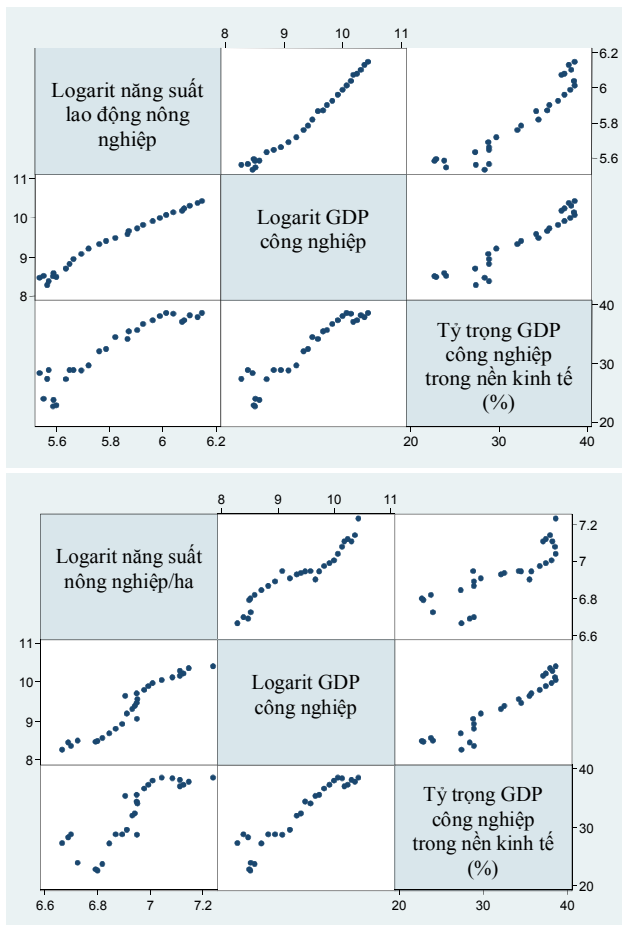
Tiếp theo, phân tích này sử dụng logarit của năng suất lao động nông nghiệp và logarit của năng suất nông nghiệp trên 1 ha đất canh tác làm đại diện cho năng suất nông nghiệp, còn logarit giá trị GDP công nghiệp và tỷ trọng GDP công nghiệp trong nền kinh tế là biến đại diện cho công nghiệp hóa. Số liệu sử dụng cho phân tích được thu thập trong giai đoạn 1985-2012, trích từ Ngân hàng Thế giới (2013) và được đo bằng giá cố định năm 2005 ở hình 4. Ma trận đồ thị ở phía trên mô tả mối quan hệ giữa năng suất lao động nông nghiệp với công nghiệp hóa, còn ma trận đồ thị ở phía dưới mô tả quan hệ giữa năng suất nông nghiệp theo 1 ha đất canh tác với công nghiệp hóa. Kết quả phân tích thể hiện trên hình 4 cho thấy, có mối quan hệ đồng biến giữa năng suất nông nghiệp và công nghiệp hóa và mối quan hệ

Hình 3: Tốc độ tăng năng suất lao động bình quân các ngành kinh tế Việt Nam, 2001-2010



Nguồn: Tính toán theo số liệu báo cáo của Trung tâm năng suất Việt Nam (2011)

Hình 4: Ma trận đồ thị mô tả mối quan hệ của năng suất nông nghiệp với công nghiệp hóa ở Việt Nam



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Ngân hàng Thế giới (2013)

đồng biên này đúng cho tất cả các biên đại diện (đo lường) năng suất nông nghiệp và công nghiệp hóa khác nhau.

Kết quả thực nghiệm này cho thấy, trong bối cảnh của Việt Nam, ảnh hưởng “hai khu vực” và “giai đoạn tăng trưởng” lớn hơn ảnh hưởng “lợi thế so sánh cạnh tranh” khi nghiên cứu sự tác động của năng suất nông nghiệp tới công nghiệp hóa. Các tác động này đã giúp năng suất nông nghiệp có ảnh hưởng tích cực tới công nghiệp hóa ở Việt Nam. Kết quả thực nghiệm này ngụ ý rằng, ở giai đoạn đầu của sự phát triển, đóng góp của ngành nông nghiệp trên cơ sở cung cấp lao động, đầu vào, thặng dư, và điều kiện cho sản xuất nông nghiệp, sẽ giúp đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa. Tuy nhiên, khi năng suất nông nghiệp tăng lên, làm giá cả lao động trong nông nghiệp tăng lên tương đối và cạnh tranh lao động từ khu vực công nghiệp. Điều này có thể góp phần làm giảm tốc độ công nghiệp hóa.

Trong cùng giai đoạn 1985-2012, độ mở của nền kinh tế Việt Nam đã tăng lên gấp khoảng 8,1 lần. Vì Việt Nam được coi là nước có lợi thế tương đối về sản xuất nông nghiệp, nên Việt Nam sẽ tập trung vào sản xuất nông nghiệp và xuất khẩu hàng hóa nông nghiệp đồng thời nhập khẩu hàng hóa công nghiệp thông qua thương mại quốc tế. Điều này sẽ giúp nông nghiệp phát triển và làm hạn chế quá trình công nghiệp hóa. Như vậy, cùng lúc có hai tác động ngược chiều từ năng suất lao động tới công nghiệp hóa, kết quả tổng hợp hai tác động này sẽ được nghiên cứu kỹ hơn ở phần dưới đây.

Kết quả ước lượng hồi quy

Để hiểu rõ hơn mối quan hệ giữa năng suất nông nghiệp và công nghiệp hóa ở Việt Nam, phần này còn tiếp tục sử dụng mô hình ước lượng của Matsuyama (1992) để đo lường sự tác động và kiểm tra liệu các nhận xét và giải thích mô tả ở phần trên có chính xác trong bối cảnh của Việt Nam. Mô hình ước lượng được đề cập trong mô hình (1), trong đó biến phụ thuộc là giá trị GDP công nghiệp (theo giá cố định năm 2005). Ba biến độc lập là năng suất lao động nông nghiệp, độ mở của nền kinh tế và sự tác động công hưởng của hai biến này. Các tham số của mô hình này được ước lượng thông qua phương pháp bình phương nhỏ nhất (OLS). Kết quả ước lượng được trình bày trong phụ lục 1.

Kết quả ước lượng cho thấy, năng suất lao động nông nghiệp có tác động tích cực tới quy mô sản lượng công nghiệp với mức ý nghĩa thống kê ở mức 5%. Kết quả ngụ ý rằng khi năng suất lao động nông nghiệp tăng lên, công nghiệp hóa sẽ được đẩy mạnh, và ngược lại sự trì trệ trong việc nâng cao năng suất lao động trong nông nghiệp sẽ kìm chế quá trình công nghiệp hóa ở Việt Nam. Tuy nhiên, có lưu ý ở đây là hệ số của *tích giữa năng suất lao động và độ mở của nền kinh tế* đo lường sự tác động của hai biến liên tục. Chính vì vậy, cần phải tính toán hệ số tác động cận biên của năng suất lao động nông nghiệp tới công nghiệp hóa với mức độ mở của kinh tế khác nhau. Tính toán hệ số tác động biên này sẽ được tính toán dựa trên độ mở của nền kinh tế ở mức (trung bình - 1 lần độ lệch chuẩn, 0.31) và (trung bình + 1 lần độ lệch chuẩn, 1.32), theo gợi ý của Matsuyama (1992). Kết quả ảnh hưởng biên của năng suất lao động nông nghiệp tới công nghiệp hóa được thể hiện trong hình 5.



Trong đó, Y là logarit của GDP công nghiệp còn X là logarit của năng suất lao động nông nghiệp. Kết quả thể hiện trong hình 5 có nghĩa rằng năng suất lao động nông nghiệp có ảnh hưởng tích cực tới công nghiệp hóa. Khi độ mở của nền kinh tế thấp (đường nét đứt) thì ảnh hưởng biên lớn hơn (độ dốc của đường này dốc hơn), tức là năng suất lao động nông nghiệp có sự tác động mạnh hơn tới công nghiệp hóa; nhưng khi độ mở tăng lên thì tác động của năng suất lao động nông nghiệp tới công nghiệp hóa lại nhỏ hơn.

Độ mở của nền kinh tế Việt Nam cũng có tác động tích cực tới công nghiệp hóa. Tuy nhiên, với năng suất lao động nông nghiệp thấp thì tác động biên của độ mở kinh tế tới công nghiệp hóa lớn hơn so với trường hợp năng suất lao động nông nghiệp cao. Như vậy, khi năng suất lao động nông nghiệp cao thì vai trò quyết định của độ mở kinh tế tới công nghiệp hóa sẽ nhỏ lại và làm chậm tiến độ công nghiệp hóa.

4. Kết luận và đề xuất đẩy mạnh công nghiệp hóa ở Việt Nam

Kết quả phân tích mô tả và phân tích hồi quy đều chỉ rõ là tăng năng suất nông nghiệp và độ mở kinh tế sẽ là cơ sở cho đẩy nhanh công nghiệp hóa. Tuy nhiên, mối quan hệ này không đơn điệu mà tác động này được tổng hợp theo các tình huống trong bảng 1.

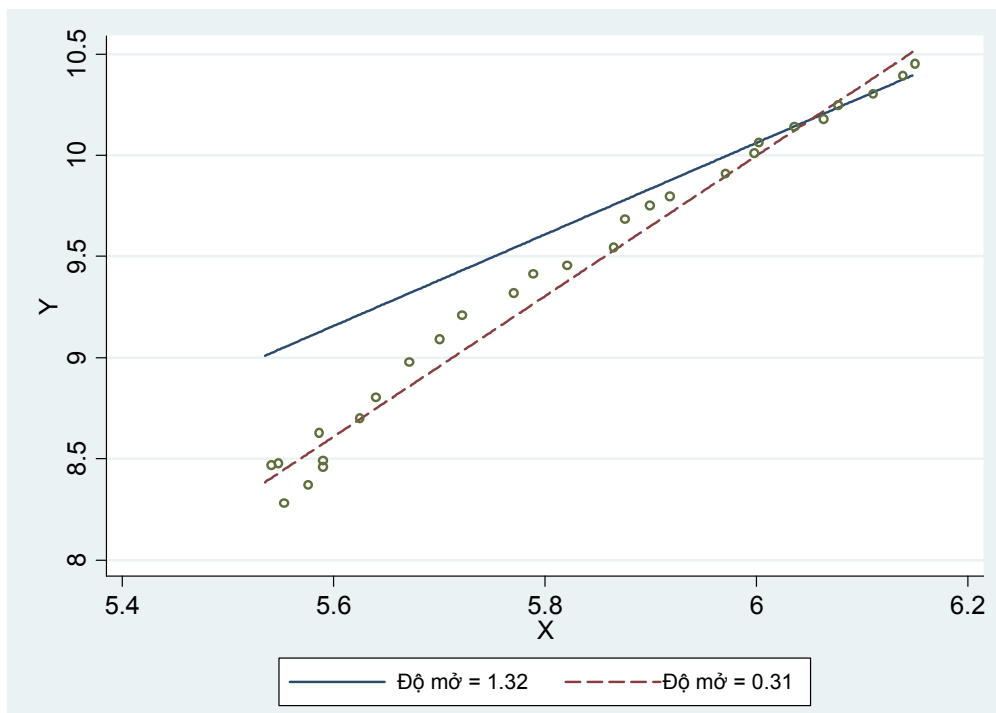
Trong bối cảnh hiện nay, Việt Nam đặt mục tiêu tiếp tục đẩy nhanh tốc độ công nghiệp hóa để cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020. Với mục tiêu này, Việt Nam cần giải quyết mối quan hệ giữa năng suất nông nghiệp và công nghiệp hóa theo hai trường hợp:

- *Năng suất nông nghiệp thấp và độ mở của nền kinh tế cao sẽ góp phần đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa.* Khi năng suất nông nghiệp thấp, giá lao động nông nghiệp rẻ và đây là cơ hội để ngành công nghiệp thu hút lao động ở khu vực nông nghiệp để đẩy mạnh công nghiệp hóa. Còn độ mở nền kinh tế cao, trong bối cảnh nông nghiệp không có lợi thế tương đối, quốc gia sẽ tập trung phát triển công nghiệp và đẩy mạnh công nghiệp hóa.

- *Năng suất nông nghiệp cao và độ mở nền kinh tế thấp sẽ góp phần đẩy công nghiệp hóa.* Năng suất lao động cao trong bối cảnh nền kinh tế có độ mở thấp sẽ làm tăng ảnh hưởng của nông nghiệp tới công nghiệp thông qua việc cung cấp lương thực, lao động và vốn đầu tư cho công nghiệp và điều kiện cần thiết cho công nghiệp phát triển.

Như vậy, để đẩy nhanh tốc độ công nghiệp hóa, Việt Nam cần phải có lộ trình thực hiện các giải pháp một cách hài hòa để cho tác động cộng hưởng của năng suất nông nghiệp và hội nhập quốc tế là lớn nhất có thể tới công nghiệp hóa.

Hình 5: Tác động biên của năng suất lao động nông nghiệp và công nghiệp hóa ở Việt Nam



Bảng 1: Kết quả phân tích thực nghiệm mối quan hệ của năng suất nông nghiệp và công nghiệp hóa ở Việt Nam

	Độ mở nền kinh tế lớn	Độ mở nền kinh tế nhỏ
Năng suất nông nghiệp cao	<i>Tốc độ CNH chậm hơn</i>	<i>Tốc độ CNH nhanh hơn</i>
Năng suất nông nghiệp thấp	<i>Tốc độ CNH nhanh hơn</i>	<i>Tốc độ CNH chậm hơn</i>

Thứ nhất, cần thực hiện các giải pháp gia tăng năng suất nông nghiệp. Theo lý thuyết các giai đoạn tăng trưởng của Rostow và kết quả phân tích thực nghiệm ở Việt Nam, năng suất nông nghiệp có tác động tích cực tới công nghiệp hóa. Tăng năng suất nông nghiệp sẽ góp phần đẩy mạnh công nghiệp hóa. Các giải pháp nâng cao năng suất nông nghiệp có thể thực hiện trong bối cảnh hiện nay:

Thực hiện trang bị kiến thức cho lao động nông nghiệp thông qua các chương trình truyền thông phổ biến kiến thức, các dịch vụ khuyến nông;

Cung cấp giống tốt cho sản xuất nông nghiệp. Điều này đặt vấn đề cho công tác nghiên cứu và triển khai, xây dựng mối quan hệ giữa viện nghiên cứu, trường học và lao động nông nghiệp;

Ứng dụng các khoa học kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất nông nghiệp. Điều này đòi hỏi cần có nguồn vốn đầu tư hoặc cơ chế liên kết giữa các đơn vị nghiên cứu và nông dân.

Thứ hai, đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế. Lý thuyết lợi thế so sánh và kết quả phân tích thực nghiệm đã khẳng định mức độ hội nhập kinh tế quốc tế góp phần đẩy nhanh tiến độ công nghiệp hóa ở Việt Nam. Trong bối cảnh năng suất nông nghiệp thấp như hiện nay, tăng độ mở của nền kinh tế là mục tiêu cần hướng tới để thúc đẩy công nghiệp hóa ở Việt Nam.

Việt Nam cần đẩy mạnh việc thực hiện các cam kết đã ký với các đối tác quốc tế. Công việc này sẽ giúp xây dựng cách thức tiếp cận dựa trên hiệu quả trong hội nhập kinh tế quốc tế.

Chuẩn bị điều kiện cho hội nhập kinh tế thành công và có hiệu quả. Các công việc cần lưu ý đó là xây dựng các điều kiện để hội nhập kinh tế có đóng góp cho tăng năng suất nông nghiệp, hoặc hội nhập phát huy được lợi thế của sản xuất công nghiệp trong bối cảnh của Việt Nam.

Hội nhập khôn ngoan, đảm bảo tận dụng được

các cơ hội và hạn chế các thách thức của hội nhập. Nghiên cứu công tác hội nhập sao cho gắn hội nhập kinh tế với khai thác cơ hội, tham gia chuỗi sản xuất hoặc chuỗi giá trị quốc tế phục vụ cho việc tăng năng suất nông nghiệp và tăng lợi thế so sánh của sản xuất công nghiệp trong bối cảnh của Việt Nam.

Thứ ba, cần thực hiện hài hòa giữa tăng năng suất và mức độ mở cửa nền kinh tế. Kết quả ước lượng cho thấy công nghiệp hóa phụ thuộc vào sự kết hợp giữa năng suất nông nghiệp và mức độ hội nhập của nền kinh tế. Hiện nay, với năng suất lao động nông nghiệp thấp, bên cạnh nâng cao năng suất nông nghiệp, Việt Nam cần đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế để thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa. Tuy nhiên, trong dài hạn, cần duy trì mức độ mở cửa của nền kinh tế, đồng thời phải đẩy mạnh các giải pháp nhằm nâng cao năng suất nông nghiệp.

Năng suất nông nghiệp cùng với hội nhập kinh tế quốc tế có tác động tích cực tới quá trình công nghiệp hóa ở Việt Nam. Sự tác động này được giải thích bằng lý thuyết các giai đoạn tăng trưởng của Rostow và lý thuyết về lợi thế so sánh của Ricardo. Sự tác động của cả năng suất nông nghiệp và hội nhập kinh tế quốc tế tới công nghiệp hóa ở Việt Nam không phải đơn điệu mà sự tác động biên của năng suất nông nghiệp tới công nghiệp hóa phụ thuộc vào mức độ mở cửa của nền kinh tế. Giải pháp đẩy mạnh công nghiệp hóa là Việt Nam cần thực hiện hài hòa việc nâng cao năng suất lao động nông nghiệp vừa đẩy mạnh hội nhập kinh tế. Đó là cơ sở để đẩy nhanh công nghiệp hóa trong bối cảnh Việt Nam hiện nay. □



Phụ lục 1: Kết quả ước lượng tác động của năng suất nông nghiệp tới công nghiệp hóa ở Việt Nam

	Biến phụ thuộc là Log GDP công nghiệp		Biến phụ thuộc là Tỷ trọng GDP công nghiệp	
Logarit năng suất lao động nông nghiệp	3.84***	2.58***		
Logarit năng suất nông nghiệp/1 ha đất nông nghiệp			30.33***	5.19
Độ mở nền kinh tế	7.24***	12.77***	84.83**	137.92***
Tích năng suất và độ mở	-1.20***	-1.68***	-14.07**	-18.02**
Hệ số cắt	-13.06***	-9.29***	-145.09**	-13.04
Adj R-squared	0.9913	0.9775	0.8902	0.8524

Ghi chú: *** chỉ ý nghĩa thống kê ở mức 1%, ** ở mức 5% và * ở mức 10%.

Tài liệu tham khảo:

Matsuyama, K. (1992), Agricultural Productivity, Comparative Advantage, and Economic Growth, *Journal of Economic Theory*, 58:317-334.

Mokyr, J. (1976), *Industrialization in the low countries, 1795-1850*, Yale University Press, New Haven, Connecticut.

Ngân hàng Thế giới (2013), Chi số phát triển thế giới, *Cơ sở dữ liệu của Ngân hàng Thế giới*.

Nurkse, R. (1953), *Problems of Capital Formation in Underdeveloped Countries*. New York: Oxford University Press.

Rostow, W.W. (1960), *The Stages of Economic Growth: A Non-Communist Manifesto*, Cambridge: Cambridge University Press.

Agricultural productivity and industrialization in Vietnam

Abstract:

Using Rostow's stage of growth and Comparative advantage theories, this paper develops a framework for analyzing impacts of agricultural productivity on industrialization. Empirical results show a positive link between agricultural productivity and industrialization in Vietnam. This effect would be larger once interaction of agricultural productivity and openness is appropriately included. These empirical results provide evidences for making policies accelerating industrialization process in Vietnam.

Thông tin tác giả:

* **Lê Quang Cảnh**, Phó giáo sư, tiến sĩ

- Nơi công tác: Viện Quản lý Châu Á-Thái Bình Dương, trường Đại học Kinh tế quốc dân

- Lĩnh vực nghiên cứu chính: Kinh tế ứng dụng, giáo dục và phát triển, dự báo kinh tế-tài chính.

Email: canh@neu.edu.vn

****Nguyễn Thị Hồng Thoan**, thạc sĩ

- Nơi công tác: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam